

Bản án số: 112/2021/DS-PT
Ngày: 29/6/2021
Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán:

Ông Trần Bá Kha

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bằng Văn Th, sinh năm 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Vũ Thành Ph, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Minh P, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: C4-70 Đặng Huyền Th, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1169/2 ấp Phước H, xã M, huyện Ch, Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 8/7/2020),

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/. Chi cục thi hành án thành phố R

Địa chỉ: 906B Nguyễn Trung Tr, phường A, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo hợp pháp: Ông Đỗ Văn T (Có đơn xin vắng mặt)

2/. Ông Trần Văn V, sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 683/26 Trần Khánh D, phường A, thành phố R, Kiên Giang.

3/. Bà Vũ Hồng Ph (H), sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 8B Nguyễn Văn C, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

4/. Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 630 Mạc C, phường Vĩnh Q, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 24 Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố R, Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2020)

5/. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 114 Nguyễn Văn C, phường V, thành phố R, Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 24 Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố R, Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bằng Văn Th trình bày: Vào ngày 20/12/2018 tôi mua của vợ chồng ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P 01 chiếc tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 1379/2018, số đăng ký KG 95901-TS, vào sổ ĐKTC PQ số 5901/RG do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang cấp ngày 6/12/2018 với giá 01 tỷ đồng, hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên được phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng số 10128, quyển số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018.

Khi tôi tiến hành đăng ký quyền sở hữu đối với tàu cá KG 95901-TS nêu trên theo quy định của pháp luật thì được Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang thông báo Tàu cá KG 95901-TS bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố R yêu cầu cấm chuyển dịch để thi hành án theo công văn ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R.

Hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên giữa tôi với vợ chồng bà P, ông Ph được thực hiện trước ngày bản án mà Chi cục thi hành án dân sự thành phố R phải thi hành. Việc Chi cục thi hành án dân sự thành phố R ban hành công văn ngăn chặn cấm chuyển dịch tàu cá KG 95901-TS là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Tàu cá này hiện nay do tôi đang quản lý sử dụng, khi tôi mua tàu cá của vợ chồng bà P và ông Ph giá trị là 1.000.000.000 đồng sau đó tôi có sửa chữa máy móc lại nên giá trị tàu cá hiện nay là 1.500.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản tranh chấp.

Nay tôi yêu cầu công nhận đối với hợp đồng mua bán tàu cá được ký kết giữa tôi với vợ chồng ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P được phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng số 10128, quyền số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018. Đồng thời cho tôi được quyền sở hữu sang tên đối với tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 1379/2018, số đăng ký KG 95901-TS, vào sổ ĐKTC PQ số 5901/RG do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang cấp ngày 6/12/2018.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày:** Vào ngày 20/12/2018 ông Th mua của ông Ph và bà P một chiếc tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 1379/2018, số đăng ký KG 95901-TS, vào sổ ĐKTC PQ số 5901/RG do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang cấp ngày 6/12/2018 với giá 01 tỷ đồng, hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên được phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng số 10128, quyền số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018.

Khi ông Th tiến hành đăng ký quyền sở hữu đối với tàu cá nêu trên theo quy định của pháp luật thì Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản KG thông báo Tàu cá KG 95901-TS bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố R yêu cầu Cấm chuyển dịch để thi hành án theo Công văn số 443/CV-CCTHADS ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R.

Hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên giữa ông Th với ông Ph, bà P được thực hiện trước ngày bản án dân sự số 42/2019/QĐDS-ST ngày 4/7/2019 mà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R tổ chức thi hành. Việc Chi cục thi hành án thành phố R ban hành công văn số 443/CV-CCTHADS ngày 18/7/2019 để ngăn chặn cấm chuyển dịch tàu cá KG 95901-TS là trái với quy định tại khoản 1- Điều 6 của Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.

Tàu cá này hiện nay do ông Th đang quản lý sử dụng, từ thời điểm mua bán bà P và ông Ph đã giao tàu cá cho ông Th. Thời điểm mua bán tàu cá của vợ chồng bà P và ông Ph với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Tôi đồng ý với giá trị tàu cá hiện nay là 1.500.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản tranh chấp.

Nay tôi yêu cầu Tòa án công nhận hợp pháp đối với hợp đồng mua bán tàu cá được ký kết giữa ông Th với ông Ph, bà P được Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng ngày 20/12/2018.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chi cục thi hành án dân sự thành phố R trình bày:**

1. Căn cứ Quyết định số 42/2019/QĐST-DS ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, Quyết định thi hành án số 1356/QĐ-CCTHADS ngày 18/07/20219 và 1356/QĐ-CCTHADS ngày 18/07/20219 của CCTHADSTP Rạch G, buộc bà Nguyễn Minh P, địa chỉ: Lô C4-70, đường Đặng Huyền Th, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, phải thi hành án trả nợ cho ông Trần Văn V số tiền 400.000.000 đồng, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, nộp án phí 10.000.000 đồng;

2. Căn cứ Bản án số 30/2019/DS-ST ngày 04/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, Quyết định thi hành án số 1614+1616/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2019 của CCTHADSTP Rạch G, buộc ông Vũ Thành Ph, bà Nguyễn Minh P, địa chỉ: Lô C4-70, đường Đặng Huyền Th, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, phải thi hành án trả nợ cho phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Hồng Ph số tiền 215.189.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nộp án phí 10.759.450 đồng;

Quá trình tổ chức thi hành án: Ông Vũ Thành Ph, Bà Nguyễn Minh P, đến nay chưa thi hành án khoản nào để trả nợ cho người được thi hành án và nộp án phí, Chi cục Thi hành án ra Quyết định kê biên tài sản số 14/QĐCCTHADS ngày 26/12/2019 để kê biên Tàu cá mang biển số đăng ký KG 95901-TS, số sổ 34-8670/ĐKTC, vào sổ ĐKTCQG số: 5901/RG ngày 06/12/2018, năm đóng 2018, Vật liệu thân vỏ: Gỗ + Composite. Tổng công suất 750CV, số lượng máy: 01. Kiểu máy CUMMINS QSK19, số máy 37113073 do bà Nguyễn Minh P đứng tên chủ sở hữu. Sau khi ra quyết định kê biên thì ông Bằng Văn Th, địa chỉ: Ấp Ph, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R thu hồi quyết định kê biên tài sản để ông tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mua bán tàu cá số 10.128, quyền số 21/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018 của Phòng Công chứng số 1- tỉnh Kiên Giang; sau khi xem xét thì Cơ quan Thi hành án chưa đủ cơ sở để thu hồi Quyết định kê biên nêu trên và yêu cầu đương sự có tranh chấp tài sản kê biên thi hành án thì thực hiện theo điều 75 Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Ngày 7/8/2020 Chi cục thi hành án nhận thêm Quyết định số 42/2020/QĐST-DS ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, Quyết định thi hành án số 1226+1227/QĐ-CCTHADS ngày 7/08/2020 của CCTHADSTP Rạch G, buộc bà Nguyễn Minh P, bà Vũ Thị Mộng X phải trả cho Bà Trần Thị T, Bà Nguyễn Thị V số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nộp án phí 21.000.000 đồng;

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R đề nghị Tòa án nhân dân thành phố R xem xét giải quyết vụ việc nêu trên theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi ích của đương sự.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị V là ông Bùi Quốc H trình bày:** Chúng tôi không chấp nhận việc thực hiện hợp đồng mua bán tàu cá giữa nguyên đơn ông Th với đồng bị đơn bà P, ông Ph. Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu lý do việc thực hiện hợp đồng có hành vi gian dối nhằm tẩu tán tài sản của người phải thi hành án trong vụ án khác.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi là người được thi hành án, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tàu cá trên nếu nguyên đơn và bị đơn thực hiện mua bán hoàn thành thì sẽ ảnh hưởng đến tài sản nghĩa vụ của người phải thi hành án là bị đơn, phải lấy tài sản này để thi hành án cho chúng tôi.

Tôi đồng ý với giá trị tàu cá hiện nay là 1.500.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản tranh chấp.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Vũ Hồng Ph trình bày:** Tôi không chấp nhận việc thực hiện hợp đồng mua bán tàu cá giữa nguyên đơn ông Th với đồng bị đơn bà P, ông Ph. Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu lý do việc thực hiện hợp đồng có hành vi gian dối nhằm tẩu tán tài sản của người phải thi hành án trong vụ án khác.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tôi là người được thi hành án, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tàu cá trên nếu nguyên đơn và bị đơn thực hiện mua bán hoàn thành thì sẽ ảnh hưởng đến tài sản nghĩa vụ của người phải thi hành án là bị đơn, phải lấy tài sản này để thi hành án cho tôi.

Tôi đồng ý với giá trị tàu cá hiện nay là 1.500.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản tranh chấp.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V trình bày:** Yêu cầu Tòa án không công nhận hợp đồng mua bán đối với tàu cá có giấy chứng nhận tàu cá số 1379/2018 số đăng ký 95901-TS giữa ông Th và bà P, ông Ph được ký kết tại phòng công chứng số 01 tỉnh Kiên Giang, công chứng số 10128, quyền số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018 vì hợp đồng mua bán tàu cá giữa ông Th và bà P, ông Ph không hợp pháp, mục đích của việc ký kết hợp đồng này là nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ phải thi hành án trong vụ án khác. Việc giao kết hợp đồng mua bán tàu cá này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang quyết định:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bằng Văn Th đối với bị đơn ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V; bà Vũ Hồng Ph; bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị V đối với bị đơn ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá ngày 20/12/2018 vô hiệu.

3. Công nhận hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký KG 95901-TS được ký kết giữa ông Vũ Thành Ph, bà Nguyễn Minh P với ông Bằng Văn Th được phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng số 10128, quyền số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018 là hợp pháp.

4. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển quyền sở hữu sang tên đối với tàu cá số đăng ký KG 95901-TS, vào sổ ĐKTCPQ số 5901/RG do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang cấp ngày 6/12/2018 cho ông Bằng Văn Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** *Ngày 21 tháng 01 năm 2021***, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của phía nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đơn kháng cáo vắng mặt hai lần không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông V, Hội đồng xét xử xét việc ông V bán tàu cá mang biển số đăng ký KG 95901-TS cho bà P, sau khi sang tên xong cho bà P, thì bà P còn nợ ông số tiền 400.000.000 đồng và không thực hiện đúng thỏa thuận nên ông đã khởi kiện ra Tòa án và Tòa án nhân dân thành phố R đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm ngày 20/5/2019, sau đó, đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự ngày 04/7/2019.

Về phía bà P đã thực hiện việc chuyển nhượng tàu cá nêu trên cho ông Th với giá 1.000.000.000 đồng được Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng ngày 20/12/2018 và đã giao tàu cá cho ông Th quản lý, sử dụng. Tại thời điểm bà P chuyển nhượng tàu cá cho ông Th không có bất cứ biện pháp ngăn chặn nào của đương sự và cơ quan chức năng và việc chuyển nhượng này trước thời điểm ông V khởi kiện bà P ra Tòa án, việc bà P không trả nợ cho ông V là lỗi của bà P, còn ông Th chuyển nhượng tàu cá ngay tình, phía ông V không có chứng cứ nào chứng minh các bên tẩu tán tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để không chấp nhận yêu cầu của ông V về việc hủy giao dịch chuyển nhượng tàu cá đăng ký số KG 95901-TS giữa bà P với ông Th là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Văn V, chấp nhận ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía ông V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng do nội dung kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Văn V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 117, Điều 119, Điều 430, Điều 431 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bằng Văn Th đối với bị đơn ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V; bà Vũ Hồng Ph; bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị V đối với bị đơn ông Vũ Thành Ph và bà Nguyễn Minh P về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá ngày 20/12/2018 vô hiệu.

3. Công nhận hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký KG 95901-TS được ký kết giữa ông Vũ Thành Ph, bà Nguyễn Minh P với ông Bằng Văn Th được phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang công chứng số 10128, quyền số 21 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018 là hợp pháp.

4. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển quyền sở hữu sang tên đối với tàu cá số đăng ký KG 95901-TS, vào sổ ĐKTCPQ số 5901/RG do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang cấp ngày 6/12/2018 cho ông Bằng Văn Th.

5. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V phải chịu nộp tiền án phí không giá ngạch 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông V đã nộp theo biên lai thu số 0008579 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Bà Vũ Hồng Ph phải chịu nộp tiền án phí không giá ngạch 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng bà Ph đã nộp theo biên lai thu số 0008573 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Bà T, bà V phải chịu nộp tiền án phí không giá ngạch 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng bà T, bà V đã nộp theo biên lai thu số 0008572 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang,

Hoàn trả cho ông Bằng Văn Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số 08787 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông V phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông V đã nộp theo biên lai thu số 0001035 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. Rạch Giá;
- THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Minh Trang

Trần Thị Trâm Anh

Lê Lâm Sơn

